



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

KT3 – 05665AMT9/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

10/12/2019
Page 01/01

1. Tên mẫu
Name of sample : MẪU NƯỚC TẠI VAN NƯỚC CẤP VÀO KHU VỰC GIÀN HẤP LINE 01 – PHẦN XƯƠNG MÌ HCM2
KÝ HIỆU VAN: 2VH1 (B)/ HCM2
Thời gian lấy mẫu/ Sampling time: 14^h10 – 03/12/2019
2. Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu nước chứa trong chai nhựa, khoảng 1 L x 03 chai
As received, the water sample was contained in plastic bottle, about 1 L x 03 units
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 03/12/2019
5. Thời gian thử nghiệm
Testing time : 04/12/2019 – 10/12/2019
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM
Lô số II-3, Đường CN 11, Nhóm CN II, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm
Test results :

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Mức giới hạn tối đa cho phép theo yêu cầu Maximum requirement level QCVN 1:2009 /BYT	Giới hạn phát hiện Limit of detection	Kết quả thử nghiệm Test result
Nhóm hóa chất khử trùng và sản phẩm phụ				
7.1. Hàm lượng tổng clo dư (Cl ₂), Total chlorine content	mg/L TCVN 6225 – 2 : 2012	0,3 – 0,5	0,02	KPH

Ghi chú/ Notice: KPH: Không phát hiện/ Not detected.
TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia/ National standards

TL. TRƯỞNG PHÒNG PTN MÔI TRƯỜNG
PP. HEAD OF ENVIRONMENTAL
TESTING LAB

Nguyễn Hoàng Linh

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB

Phạm Thanh Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: Không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mô phỏng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể tiếp tục theo dõi chi tiết để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95% confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.qltest3.com.vn
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 Iz, Dong Nai, Vietnam
Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@qltest3.com.vn
C5 lot, K1 road, Cat Lai Iz, Dist. 2, HCMC, Vietnam
Tel: (84-28) 3742 3160 Fax: (84-28) 3742 3174 E-mail: tn-cskh@qltest3.com.vn

Lần sửa đổi: 0

BH12 (07/2018)

M03/1 – TTTN09



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

KT3 – 05665AMT9/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

10/12/2019
Page 01/01

1. Tên mẫu
Name of sample : MẪU NƯỚC TẠI VAN NƯỚC CẤP VÀO KHU VỰC GIÀN HẤP LINE 01 – PHẦN XƯƠNG MÌ HCM2
KÝ HIỆU VAN: 2VH1 (B)/ HCM2
Thời gian lấy mẫu/ Sampling time: 14^h10 – 03/12/2019
2. Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu nước chứa trong chai nhựa, khoảng 1 L x 03 chai
As received, the water sample was contained in plastic bottle, about 1 L x 03 units
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 03/12/2019
5. Thời gian thử nghiệm
Testing time : 04/12/2019 – 10/12/2019
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM
Lô số II-3, Đường CN 11, Nhóm CN II, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm
Test results :

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Mức giới hạn tối đa cho phép theo yêu cầu Maximum requirement level QCVN 1:2009 /BYT	Kết quả thử nghiệm Test result
Nhóm vi Sinh vật			
7.1. Tổng số coliform, Total coliform	CFU/100 mL ISO 9308 – 1 : 2014	0	Nhỏ hơn 1 ^(**) Less than
7.2. Escherichia coli, E. coli	CFU/100 mL ISO 9308 – 1 : 2014	0	Nhỏ hơn 1 ^(**) Less than

Ghi chú/ Notice: (**): Kết quả được biểu thị “< 1 CFU” được xem là “không phát hiện vi sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu kiểm tra/ the result “<1 CFU” is considered “target organism not-detectable” in the volume of sample analysed

TL. TRƯỞNG PHÒNG PTN MÔI TRƯỜNG
PP. HEAD OF ENVIRONMENTAL
TESTING LAB

Nguyễn Hoàng Linh

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB

Phạm Thanh Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: Không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mô phỏng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể tiếp tục theo dõi chi tiết để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95% confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.qltest3.com.vn
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 Iz, Dong Nai, Vietnam
Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@qltest3.com.vn
C5 lot, K1 road, Cat Lai Iz, Dist. 2, HCMC, Vietnam
Tel: (84-28) 3742 3160 Fax: (84-28) 3742 3174 E-mail: tn-cskh@qltest3.com.vn

Lần sửa đổi: 0

BH12 (07/2018)

M03/1 – TTTN09



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

KT3 – 05665AMT9/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

10/12/2019
Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample: MẪU NƯỚC TẠI VAN NƯỚC CẤP VÀO KHU VỰC GIÀN HẤP LINE 01 – PHÂN XƯỞNG MỈ HCM2
KÝ HIỆU VAN: 2VH1 (B)/ HCM2
Thời gian lấy mẫu/ Sampling time: 14^h10 – 03/12/2019
- Mô tả mẫu
Description: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu nước chứa trong chai nhựa, khoảng 1 L x 03 chai
As received, the water sample was contained in plastic bottle, about 1 L x 03 units
- Số lượng mẫu
Quantity: 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving: 03/12/2019
- Thời gian thử nghiệm
Testing time: 04/12/2019 – 10/12/2019
- Nơi gửi mẫu
Customer: CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM
Lô số II-3, Đường CN 11, Nhóm CN II, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
- Kết quả thử nghiệm
Test results: Xem trang / See page 02/02

TL. TRƯỞNG PHÒNG PTN MÔI TRƯỜNG
PP. HEAD OF ENVIRONMENTAL
TESTING LAB

Nguyễn Hoàng Linh

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- N/A: không áp dụng. / Not applicable.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.qltest3.com.vn
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@qltest3.com.vn
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam
Tel: (84-28) 3742 3160 Fax: (84-28) 3742 3174 E-mail: tn-cskh@qltest3.com.vn

Lần sửa đổi: 0

BH12 (07/2018)

M03/1 – TTTN09

KT3 – 05665AMT9/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

10/12/2019
Page 02/02

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Mức giới hạn tối đa cho phép theo yêu cầu phát hiện Maximum requirement level QC/N 1:2009 /BYT	Kết quả thử nghiệm Test result
Nhóm chỉ tiêu cảm quan và thành phần vô cơ			
7.1. Độ màu / Color	Pt. Co	TCVN 6185 : 2015 Cảm quan	15 - KPH
7.2. Mùi/ Odor	Sensory test	Không có mùi lạ No strange odor	- Không có mùi lạ No strange odor
7.3. Độ đục / Turbidity	NTU	SMEWW 2130 B: 2017	0,5 KPH
7.4. Độ pH ở 25 °C/ pH value at 25 °C	TCVN 6492 : 2011	6,5 – 8,5	- 6,6
7.5. Độ cứng toàn phần quy về CaCO ₃ Total hardness as CaCO ₃	mg/L	SMEWW 2340 C: 2017	300 - 29,6
7.6. Hàm lượng clorua (Cl ⁻), Chloride content	mg/L	SMEWW 4110 B: 2017	250 - 40,7
7.7. Hàm lượng sắt (Fe), Iron content	mg/L	US EPA Method 200.8	0,3 0,02 KPH
7.8. Hàm lượng mangan (Mn), Manganese content	mg/L	US EPA Method 200.8	0,3 0,02 KPH
7.9. Hàm lượng nitrat (NO ₃ ⁻), Nitrate content	mg/L	SMEWW 4110 B: 2017	50 - 10,0
7.10. Hàm lượng nitrit (NO ₂ ⁻), Nitrite content	mg/L	SMEWW 4110 B: 2017	3,0 0,02 KPH
7.11. Hàm lượng sunphat (SO ₄ ²⁻), Sulfate content	mg/L	SMEWW 4110 B: 2017	250 - 38,6
7.12. Chỉ số permanganate, Permanganate index	mg/L	TCVN 6186 : 1996	2,0 1,0 KPH

Ghi chú/ Notice: KPH: Không phát hiện/ Not detected.
TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia/ National standards
US EPA: United States Environmental Protection Agency
SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water.



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.qltest3.com.vn
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@qltest3.com.vn
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam
Tel: (84-28) 3742 3160 Fax: (84-28) 3742 3174 E-mail: tn-cskh@qltest3.com.vn

Lần sửa đổi: 0

BH12 (07/2018)

M03/2 – TTTN09